SAO Y
Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
Thời gian ký: 28/11/2023 10:22:56 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 105 /KH-SNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức năm 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ, ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về việc ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp tự chủ năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp tự chủ thuộc Sở nhằm đảm bảo đủ chỉ tiêu biên chế viên chức được giao; tuyển dụng những người có đủ phẩm chất, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp vị trí cần tuyển dụng.

2. Tuyển dụng viên chức trên cơ sở căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định pháp luật. Việc tuyển dụng viên chức phải gắn với lộ trình tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch, Đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng người làm việc

- Tổng số lượng người làm việc được giao năm 2023: 217 người.
- Tổng số lượng người làm việc hiện có: 102 người.
- Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 115.
- Tổng số đơn vị sự nghiệp tự chủ cần tuyển dụng viên chức: 04 đơn vị.
- Tổng số chỉ tiêu cần tuyển dụng: 51 chỉ tiêu.

Sau khi tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp tự chủ, Sở Nông nghiệp và PTNT đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế theo đúng quy định.

(Kèm theo Phụ lục 1).

2. Nhu cầu tuyển dụng

a) Vị trí việc làm cần tuyển dụng 25 vị trí, cụ thể:

- Kiểm tra đánh giá cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; Thẩm định phê duyệt các hồ sơ thiết kế kỹ thuật tàu cá đóng mới, cải hoán hoàn công và thiết bị nghề cá theo quy định.

- Thực hiện quản lý hệ thống giám sát tàu cá và dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh; Phối hợp rà soát truy suất dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá phục vụ công tác quản lý hoạt động khai thác thủy sản.

- Văn thư, lưu trữ kiêm công tác hành chính - tổng hợp.

- Phụ trách công tác Hành chính Tổng hợp.

- Kiểm định, lấy mẫu và thử nghiệm.

- Sản xuất Siêu nguyên chủng và khảo nghiệm tại các trại.

- Sản xuất giống vật nuôi tại các trại.

- Tiếp thị cung ứng.

- Sản xuất giống cây trồng tại các trại.

- Kế toán viên.

- Thủ quỹ.

- Văn thư.

- Kỹ thuật môi trường.

- Theo dõi tổng hợp thống kế hợp đồng.

- Theo dõi cơ sở hạ tầng và xây dụng cơ bản.

- Điều hành sắp xếp tàu, xe, thu dịch vụ, bảo vệ, giám sát sản lượng.

- Quản trị mạng và phần mềm cấp nước.

- Hành chính quản trị.

- Công tác pháp chế.

- Theo dõi cung ứng vật tư, thiết bị.

- Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cấp thoát nước và VSMTNT.

- Kiểm nghiệm chất lượng nước.

- Tổng hợp báo cáo thống kê tình hình hoạt động của đơn vị.

- Tuyên truyền vận động cộng đồng và theo dõi đánh giá nước sạch và VSMT nông thôn.

- Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại các Trạm cấp nước.

b) Số lượng cần tuyển dụng 51 chỉ tiêu, cụ thể:

- Chức danh nghề nghiệp: Kỹ sư hạng III (Mã số: V.05.02.07): 32 chỉ tiêu;
- Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật viên hạng IV (Mã số: V.05.02.08): 3 chỉ tiêu;
- Chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên (Mã số: 01.003): 6 chỉ tiêu;
- Chức danh nghề nghiệp: Cán sự (Mã số:01.004): 01 chỉ tiêu;
- Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên hạng III (Mã số:06.031): 9 chỉ tiêu;

(Kèm theo Phụ lục 2).

III. ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển (nay gọi là Phiếu đăng ký dự tuyển);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm theo Phụ lục 2;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

Theo quy định tại Bảng nhu cầu tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp tự chủ thuộc Sở năm 2023 *(phụ lục 2).*

3. Hồ sơ

a) Hồ sơ đăng ký

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.
- Hai tấm ảnh 3x4 (ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh).

- Hai (02) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc, dán tem.

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh được bỏ vào túi hồ sơ kích thước 250 x 340 x 5mm.

b) Hồ sơ hoàn thiện sau khi trúng tuyển

Hồ sơ tuyển dụng được hoàn thiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

4. Địa điểm nhận hồ sơ:

Phòng Tổ chức cán bộ Sở Nông nghiệp và PTNT (số 09 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

5. Lệ phí dự tuyển:

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và theo quy định hiện hành.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG, NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Phương thức tuyển dụng:

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo nguyên tắc cạnh tranh.

2. Nội dung và hình thức:

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, gồm 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức: Phỏng vấn.

b) Nội dung phỏng vấn: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

đ) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển:

Việc xác định người trúng tuyển thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 4 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 4 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm tại vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho kỳ tuyển dụng lần sau.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành tổ chức thực hiện việc xét tuyển viên chức theo đúng quy trình, quy định của pháp luật và nội dung Kế hoạch này.

1. Phân công thực hiện

a) Hội đồng tuyển dụng: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xét tuyển viên chức theo đúng quy định pháp luật và nội dung Kế hoạch này.

b) Phòng Tổ chức cán bộ

- - Là cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ;

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo tuyển dụng, thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát.

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển; Ban kiểm tra, sát hạch; Ban đề thi và các bộ phận giúp việc cho Hội đồng theo quy định của pháp luật về xét tuyển viên chức.

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Chủ động, bố trí kinh phí đảm bảo phục vụ cho công tác tuyển dụng viên chức theo quy định hiện hành.

d) Các đơn vị trực thuộc:

- Đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức theo đề án vị trí việc làm đượ cấp có thẩm quyền phê duyệt và tình hình thực tế của đơn vị; chịu trách nhiệm đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế khi thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định.

- Cử công chức, viên chức tham gia sát hạch và các tổ giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng khi có yêu cầu.

2. Thời gian và địa điểm xét tuyển

a) Thời gian: Dự kiến tổ chức kỳ xét tuyển trong quý IV năm 2023 (Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).

b) Địa điểm:

- Địa điểm ôn: Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Địa điểm xét tuyển: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp tự chủ thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- BGĐ Sở;
- Lưu VT, vdiel.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH KIÊN GIANG

Quảng Trọng Thao

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 105/KH-SNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 20223 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Tên Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Trung tâm Đăng kiểm tàu cá**	**29**	**14**					**5**					
1	Phòng Nghiệp vụ	8	6	Kiểm tra đánh giá cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Thẩm định phê duyệt các hồ sơ thiết kế kỹ thuật tàu cá đóng mới, cải hoán hoàn công và thiết bị nghề cá theo quy định.	Kỹ sư	III	V.05.02.07	2	Đại học trở lên các ngành Kỹ thuật cơ khí động lực/Quản lý nghề cá	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
2	Phòng Quản lý hệ thống giám sát tàu cá	7	3	Thực hiện quản lý hệ thống giám sát tàu cá và dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh, Phối hợp rà soát truy suất dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá phục vụ công tác quản lý hoạt động khai thác thủy sản.	Kỹ sư	III	V.05.02.07	2	Đại họctrở lên các ngành Quản lý nguồn lợi thủy sản/ Quản lý nghề cá/Khoa học máy tính	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
3	Phòng Hành chính - Tổng hợp	7	3	Văn thư, lưu trữ kiêm công tác hành chính - tổng hợp	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên ngành Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
II	**Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp**	**74**	**29**					**7**					
1	Phòng Hành chính - Tổng hợp			Phụ trách công tác Hành chính-Tổng hợp	Chuyên viên	III	01.003	1	Đại học trở lên ngành Quản trị kinh doanh	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
2	Phòng Kiểm định - Kiểm nghiệm giống Nông nghiệp			Kiểm định, lấy mẫu và thử nghiệm	Kỹ sư	III	V.05.02.07	2	Đại học trở lên ngành Công nghệ sinh học/Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
3	Phòng Kỹ thuật Chọn tạo Giống Nông nghiệp			Sản xuất Siêu nguyên chủng và khảo nghiệm tại các trại	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lện ngành Công nghệ sinh học	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Sản xuất giống vật nuôi tại các trại	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên ngành Chăn nuôi thú y/Thú y	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
4	Phòng Kế hoạch - Cung ứng			Tiếp thị cung ứng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên ngành Khuyến nông	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		

Số TT	Tên Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
5	Trại giống Nông nghiệp Hòn Đất			Sản xuất giống cây trồng tại các trại	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên ngành Công nghệ sinh học	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
III	**Ban Quản lý cảng cá Kiên Giang**	**35**	**21**					**14**					
1	Phòng Hành chính - Tổng hợp			Kế toán viên	Kế toán viên	III	06.031	2	Đại học trở lên các ngành Kế toán/Tài chính ngân hàng	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Thủ quỹ	Chuyên viên	III	01.003	1	Đại học trở lên các ngành Kế toán/Tài chính ngân hàng	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Văn thư	Cán sự	IV	01.004	1	Trung cấp trở lên ngành Văn thư lưu trữ	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
2	Phòng quản lý hạ tầng và môi trường			Kỹ thuật môi trường	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên các chuyên ngành về Môi trường/Kỹ thuật môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Theo dõi tổng hợp thống kê hợp đồng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên các ngành Xây dựng/Quản lý đất đai/Quản lý tài nguyên và môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
3				Theo dõi cơ sở hạ tầng và xây dựng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên các ngành Xây dựng/Quản lý đất đai	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
4	Phòng Khai thác và Điều hành			Điều hành sắp xếp tàu, xe, thu dịch vụ, bảo vệ, giám sát sản lượng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	7	Đại học trở lên Xây dựng/Quản lý đất đai/ Kinh tế/Luật/Kinh tế luật/Quản lý nghề cá/Khai thác thủy sản/Môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
IV	**Trung tâm Nước sạch và VSMTNT**	**85**	27					**25**					
				Quản trị mạng và phần mềm cấp nước	Chuyên viên	III	01.003	02	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Hành chính quản trị	Chuyên viên	III	01.003	01	Đại học trở lên ngành Kế toán	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Công tác pháp chế	Chuyên viên	III	01.003	01	Đại học trở lên ngành Luật	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Kế toán viên	Kế toán viên	III	06.031	07	Đại học trở lên ngành Kế toán	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Theo dõi cung ứng vật tư, thiết bị	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Cấp thoát nước	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		

Số TT	Tên Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Khối Văn phòng Trung tâm			Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cấp thoát nước và VSMT NT	Kỹ sư	III	V.05.02.07	04	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật môi trường/Môi trường/ Tài chính ngân hàng/ Cấp thoát nước/Kỹ thuật điện	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Kiểm nghiệm chất lượng nước	Kỹ sư	III	V.05.02.07	02	Đại học trở lên các ngành Công nghệ hóa học/Công nghệ kỹ thuật môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Tổng hợp báo cáo thống kê tình hình hoạt động của đơn vị	Chuyên viên	III	01.003	01	Đại học trở lên ngành Tài chính ngân hàng	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Tuyên truyền vận động cộng đồng và theo dõi đánh giá nước sạch và VSMT nông thôn	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
	HỆ THỐNG CẤP NƯỚC KHU VỰC			Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Vĩnh Phong	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Công nghệ thực phẩm	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Đông Hưng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật nhiệt - điện lạnh	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Tân Khánh Hòa	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật cấp thoát nước	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Tân Hiệp A	Kỹ thuật viên	IV	V.05.02.08	01	Trung cấp trở lên ngành Công nghệ kỹ thuật điện	Chứng chỉ ngoại ngữ A hoặc tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Nam Yên	Kỹ thuật viên	IV	V.05.02.08	01	Trung cấp trở lên ngành Cấp thoát nước	Chứng chỉ ngoại ngữ A hoặc tương đương trở lên	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Vĩnh Thuận	Kỹ thuật viên	IV	V.05.02.08	01	Trung cấp trở lên ngành Cấp thoát nước	Chứng chỉ ngoại ngữ A hoặc tương đương trở lên	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
	Tổng cộng	**217**	**102**					**51**					

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

(Kèm theo Kế hoạch số 105/KH-SNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 20223 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Số lượng người cần tuyển dụng	Ghi chú
1	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	85	27	25	
2	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	25	14	5	
3	Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp	72	27	7	
4	Ban quản lý Cảng cá Kiên Giang	35	24	14	
	Tổng cộng	**217**	**92**	**51**	

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 105/KH-SNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 20223 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Tên Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Trung tâm Đăng kiểm tàu cá**	**29**	**14**					**5**					
1	Phòng Nghiệp vụ	8	6	Kiểm tra đánh giá cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; Thẩm định phê duyệt các hồ sơ thiết kế kỹ thuật tàu cá đóng mới, cải hoán hoàn công và thiết bị nghề cá theo quy định.	Kỹ sư	III	V.05.02.07	2	Đại học trở lên các ngành Kỹ thuật cơ khí động lực/Quản lý nghề cá	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
2	Phòng Quản lý hệ thống giám sát tàu cá	7	3	Thực hiện quản lý hệ thống giám sát tàu cá và dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh; Phối hợp rà soát truy suất dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá phục vụ công tác quản lý hoạt động khai thác thủy sản.	Kỹ sư	III	V.05.02.07	2	Đại họctrở lên các ngành Quản lý nguồn lợi thủy sản/ Quản lý nghề cá/Khoa học máy tính	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
3	Phòng Hành chính - Tổng hợp	7	3	Văn thư, lưu trữ kiêm công tác hành chính - tổng hợp	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên ngành Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
II	**Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp**	**74**	**29**					**7**					
1	Phòng Hành chính - Tổng hợp			Phụ trách công tác Hành chính-Tổng hợp	Chuyên viên	III	01.003	1	Đại học trở lên ngành Quản trị kinh doanh	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
2	Phòng Kiểm định - Kiểm nghiệm giống Nông nghiệp			Kiểm định, lấy mẫu và thử nghiệm	Kỹ sư	III	V.05.02.07	2	Đại học trở lên ngành Công nghệ sinh học/Kinh tế nông nghiệp	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
3	Phòng Kỹ thuật Chọn tạo Giống Nông nghiệp			Sản xuất Siêu nguyên chủng và khảo nghiệm tại các trại	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lện ngành Công nghệ sinh học	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Sản xuất giống vật nuôi tại các trại	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên ngành Chăn nuôi thú y/Thú y	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
4	Phòng Kế hoạch - Cung ứng			Tiếp thị cung ứng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên ngành Khuyến nông	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		

Số TT	Tên Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Trại giống Nông nghiệp Hòn Đất			Sản xuất giống cây trồng tại các trại	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên ngành Công nghệ sinh học	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
III	**Ban Quản lý cảng cá Kiên Giang**	**35**	**21**										
								14					
1	Phòng Hành chính -Tổng hợp			Kế toán viên	Kế toán viên	III	06.031	2	Đại học trở lên các ngành Kế toán/Tài chính ngân hàng	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Thủ quỹ	Chuyên viên	III	01.003	1	Đại học trở lên các ngành Kế toán/Tài chính ngân hàng	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Văn thư	Cán sự	IV	01.004	1	Trung cấp trở lên ngành Văn thư lưu trữ	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
2	Phòng quản lý hạ tầng và môi trường			Kỹ thuật môi trường	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên các chuyên ngành về Môi trường/Kỹ thuật môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Theo dõi tổng hợp thống kê hợp đồng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên các ngành Xây dựng/Quản lý đất đai/Quản lý tài nguyên và môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
3				Theo dõi cơ sở hạ tầng và xây dựng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	1	Đại học trở lên các ngành Xây dựng/Quản lý đất đai	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
4	Phòng Khai thác và Điều hành			Điều hành sắp xếp tàu, xe, thu dịch vụ, bảo vệ, giám sát sản lượng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	7	Đại học trở lên Xây dựng/Quản lý đất đai/ Kinh tế/Luật/Kinh tế luật/Quản lý nghề cá/Khai thác thủy sản/Môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
IV	**Trung tâm Nước sạch và VSMTNT**	**85**	27										
								25					
				Quản trị mạng và phần mềm cấp nước	Chuyên viên	III	01.003	02	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Hành chính quản trị	Chuyên viên	III	01.003	01	Đại học trở lên ngành Kế toán	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Công tác pháp chế	Chuyên viên	III	01.003	01	Đại học trở lên ngành Luật	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Kế toán viên	Kế toán viên	III	06.031	07	Đại học trở lên ngành Kế toán	Sử dụng được ngoại ngữ	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Theo dõi cung ứng vật tư, thiết bị	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Cấp thoát nước	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		

Số TT	Tên Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng				Ghi chú
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Khối Văn phòng Trung tâm			Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cấp thoát nước và VSMT NT	Kỹ sư	III	V.05.02.07	04	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật môi trường/Môi trường/ Tài chính ngân hàng/ Cấp thoát nước/Kỹ thuật điện	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Kiểm nghiệm chất lượng nước	Kỹ sư	III	V.05.02.07	02	Đại học trở lên các ngành Công nghệ hóa học/Công nghệ kỹ thuật môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Tổng hợp báo cáo thống kê tình hình hoạt động của đơn vị	Chuyên viên	III	01.003	01	Đại học trở lên nành Tài chính ngân hàng	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Tuyên truyền vận động cộng đồng và theo dõi đánh giá nước sạch và VSMT nông thôn	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
	HỆ THỐNG CẤP NƯỚC KHU VỰC			Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Vĩnh Phong	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Công nghệ thực phẩm	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Đông Hưng	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật nhiệt - điện lạnh	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Tân Khánh Hòa	Kỹ sư	III	V.05.02.07	01	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật cấp thoát nước	Chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc B tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Tân Hiệp A	Kỹ thuật viên	IV	V.05.02.08	01	Trung cấp trở lên ngành Công nghệ kỹ thuật điện	Chứng chỉ ngoại ngữ A hoặc tương đương trở lên	Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản hoặc chứng chỉ A trở lên		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Nam Yên	Kỹ thuật viên	IV	V.05.02.08	01	Trung cấp trở lên ngành Cấp thoát nước	Chứng chỉ ngoại ngữ A hoặc tương đương trở lên	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
				Công tác vận hành cấp nước, lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ tại Trạm cấp nước Vĩnh Thuận	Kỹ thuật viên	IV	V.05.02.08	01	Trung cấp trở lên ngành Cấp thoát nước	Chứng chỉ ngoại ngữ A hoặc tương đương trở lên	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
	Tổng cộng	**217**	**102**					**51**					

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

(Kèm theo Kế hoạch số 105/KH-SNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 20223 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Số lượng người cần tuyển dụng	Ghi chú
1	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	85	27	25	
2	Trung tâm Đăng kiểm tàu cá	25	14	5	
3	Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp	72	27	7	
4	Ban quản lý Cảng cá Kiên Giang	35	24	14	
	Tổng cộng	**217**	**92**	**51**	